

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN VĨNH BẢO
THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 97/2021/HNGĐ-ST

Ngày 28-12-2021

V/v ly hôn, tranh chấp nuôi con

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VĨNH BẢO, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- *Th1 phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:*

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hoàng Đức Vịnh

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Phạm Thị Khanh

Bà Nguyễn Thị Thu.

- *Thư ký phiên tòa:* Bà Phạm Ngọc Anh - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Bảo, thành phố Hải Phòng.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Bảo, thành phố Hải Phòng tham gia phiên tòa:* Ông **Đào Duy Tùng** – Kiểm sát viên.

Ngày 28-12-2021, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Bảo, Th1 phổ Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 213/2021/TLST-HNGĐ ngày 21-10-2021 về “Ly hôn, tranh chấp nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 92/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 23-11-2021 và Quyết định hoãn phiên tòa số 78/2021/QĐST-HNGĐ ngày 16-12-2021, **giữa các đương sự:**

- *Nguyên đơn:* Chị Nguyễn Thị Th; nơi cư trú: Thôn 6, xã Giang Biên, huyện Vĩnh Bảo, thành phố Hải Phòng, vắng mặt (có đơn đề nghị xét xử vắng mặt);

- *Bị đơn:* Anh Vũ Văn Th1; nơi cư trú: Thôn 6, xã Giang Biên, huyện Vĩnh Bảo, thành phố Hải Phòng, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 27-9-2021, bản tự khai và tại phiên hòa giải, nguyên đơn là chị Nguyễn Thị Th trình bày:

Chị và anh Vũ Văn Th1 kết hôn với nhau tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Giang Biên, huyện Vĩnh Bảo, thành phố Hải Phòng vào

ngày 17-11-2017. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống hoà thuận, hạnh phúc đến năm 2019 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do bất đồng quan điểm, lối sống, vợ chồng không hợp nhau về tính cách, tâm sinh lý nên thường xuyên xảy ra mâu thuẫn cãi vã và xô xát với nhau. Mâu thuẫn vợ chồng đã được gia đình khuyên giải và bản thân chị đã cố gắng khắc phục những mâu thuẫn nhưng không đạt kết quả, vợ chồng đã sống ly thân mỗi người một nơi, không quan tâm đến nhau, cắt đứt mọi quan hệ nghĩa vụ vợ chồng. Nay, xác định tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Vũ Văn Th1.

Về con chung: Chị và anh Th1 có 01 con chung là Vũ Ngọc Á, sinh ngày 01-01-2019. Khi ly hôn, chị đề nghị được trực tiếp nuôi dưỡng con chung. Việc cấp dưỡng nuôi con chị tự thỏa thuận với anh Th1, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại bản tự khai, tại phiên hoà giải, bị đơn là anh Vũ Văn Th1, trình bày:

Anh xác nhận về thời gian, điều kiện kết hôn như nội dung chị Th trình bày là đúng. Quá trình chung sống vợ chồng có xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do bất đồng quan điểm, lối sống, chị Th không tôn trọng anh. Mâu thuẫn vợ chồng đã được gia đình khuyên giải nhưng không có kết quả, chị Th đã bỏ về nhà mẹ đẻ sinh sống, vợ chồng đã sống ly thân. Tuy nhiên, anh không đồng ý ly hôn vì anh vẫn còn tình cảm với chị Th, hơn nữa con còn nhỏ cần có sự chăm sóc của cả bố và mẹ.

Về con chung: Anh và chị Th có 01 con chung là Vũ Ngọc Á, sinh ngày 01-01-2019. Trường hợp vợ chồng ly hôn, anh đồng ý giao con chung cho chị Th trực tiếp nuôi dưỡng. Việc cấp dưỡng nuôi con anh và chị Th tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Ý kiến của Kiểm sát viên tại phiên tòa:

- Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết vụ án: Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Bảo xác định quan hệ tranh chấp về Ly hôn và nuôi con là đúng quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật Tố tụng dân sự, về thẩm quyền đúng thẩm quyền theo quy định tại khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự. Về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và việc chấp hành pháp luật của nguyên đơn đều thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự, bị đơn chấp hành không đầy đủ quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Về nội dung vụ án: Căn cứ vào khoản 1 Điều 56, các điều 81, 82 và 83 của Luật Hôn nhân và gia đình đề nghị Hội đồng xét xử, xử cho chị Nguyễn Thị

Th được ly hôn với anh Vũ Văn Th1; giao con chung là Vũ Ngọc Á, sinh ngày 01-01-2019 cho chị Th trực tiếp nuôi dưỡng đến khi đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật. Việc cấp dưỡng nuôi con do không yêu cầu nên không đặt ra để giải quyết; về tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu nên không đặt ra để giải quyết. Về án phí: Chị Th phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

- Về tố tụng:

[1] Nguyên đơn là chị Nguyễn Thị Th có đơn xin ly hôn với anh Vũ Văn Th1 có nơi cư trú tại xã Giang Biên, huyện Vĩnh Bảo, Th1 phố Hải Phòng. Do đó, căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Bảo; Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Bảo giải quyết theo thủ tục sơ thẩm là đúng thủ tục tố tụng.

[2] Trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn là chị Nguyễn Thị Th chấp hành đầy đủ quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự, bị đơn là anh Vũ Văn Th1 chấp hành không đầy đủ quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Tại phiên tòa anh Th1 vắng mặt lần thứ hai không có lý do, chị Th có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 2 Điều 227 và khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, tiến hành xét xử vắng mặt anh Th1 và chị Th.

- Về nội dung vụ án:

[3] Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Th và anh Vũ Văn Th1 kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Giang Biên, huyện Vĩnh Bảo, Th1 phố Hải Phòng vào ngày 17-11-2017. Như vậy, hôn nhân này là hợp pháp. Sau khi kết hôn, chị Th và anh Th1 đều xác nhận vợ chồng chung sống hòa thuận hạnh phúc đến năm 2019 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do bất đồng quan điểm, lối sống, không hợp nhau về tính cách, tâm sinh lý nên thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, cãi vã, không tôn trọng nhau. Mâu thuẫn vợ chồng đã được gia đình khuyên giải nhưng không có kết quả, vợ chồng đã sống ly thân mỗi người một nơi, không quan tâm đến nhau. Nay, xác định tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị Th xin ly hôn nhưng anh Th1 không đồng ý; anh Th1 cho rằng vẫn còn tình cảm với chị Th và con còn nhỏ cần có sự chăm sóc của cả bố và mẹ. Tuy nhiên, Tòa án đã tiến hành hòa giải nhiều lần nhưng không Th1, tại hai phiên Toà anh Th1 đều vắng mặt không có lý do, từ đó xác định được mâu thuẫn vợ chồng giữa chị Th và anh Th1 đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó, Hội

đồng xét xử, căn cứ vào khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình chấp nhận yêu cầu của chị Nguyễn Thị Th xin ly hôn với anh Vũ Văn Th1.

[4] Về con chung: Chị Th và anh Th1 có 01 con chung là Vũ Ngọc Á, sinh ngày 01-01-2019. Khi ly hôn, chị Th đề nghị được trực tiếp nuôi dưỡng con chung, anh Th1 cũng đồng ý giao con chung cho chị Th trực tiếp nuôi dưỡng. Xét thấy, hiện cháu Á còn nhỏ (dưới 7 tuổi), hiện đang sinh sống cùng với chị Th, chị Th có việc làm và có thu nhập ổn định nên đủ điều kiện đảm bảo được việc nuôi dưỡng chăm sóc, giáo dục con chung tốt. Do đó, xuất phát từ lợi ích mọi mặt của con chung Hội đồng xét xử căn cứ quy định tại các điều 81, 82 và 83 Luật Hôn nhân và gia đình giao cháu Vũ Ngọc Á cho chị Th trực tiếp nuôi dưỡng đến khi đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật. Việc cấp dưỡng nuôi con, do chị Th và anh Th1 không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xét giải quyết.

[5] Về tài sản chung và nợ chung: Chị Th và anh Th1 không yêu cầu nên không xét giải quyết.

[6] Về án phí: Chị Th phải chịu toàn bộ án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 4 Điều 147; khoản 2 Điều 227; khoản 1 Điều 228; Điều 266 và khoản 1 Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào khoản 1 Điều 56; Điều 81; 82 và 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào khoản 1 Điều 6, điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Nguyễn Thị Th được ly hôn với anh Vũ Văn Th1.

2. Về con chung: Giao con chung là Vũ Ngọc Á, sinh ngày 01-01-2019 cho chị Th trực tiếp nuôi dưỡng đến khi đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật. Việc cấp dưỡng nuôi con hai bên tự thỏa thuận, không yêu cầu giải quyết.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

3. Về án phí: Chị Th phải chịu 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng án phí ly hôn sơ thẩm. Chị Th đã nộp 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng tiền tạm ứng án phí lệ phí

Tòa án theo biên lai thu số **0002096 ngày 21-10-2021** của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Vĩnh Bảo, Th1 phố Hải Phòng. Chị Th đã nộp đủ án phí ly hôn sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Chị Th và anh Th1 vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật./.

Nơi nhận:

- TAND thành phố Hải Phòng;
- VKSND thành phố Hải Phòng;
- VKSND huyện Vĩnh Bảo;
- Chi cục THADS huyện Vĩnh Bảo;
- UBND xã Giang Biên, huyện Vĩnh Bảo;
- Đương sự;
- Lưu: Hành chính tư pháp, hồ sơ việc dân sự.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Hoàng Đức Vịnh